

**Văn phòng Hà Nội / Hanoi Office:**

P. 1401, Tòa nhà 17T5, Trung Hòa - Nhân Chính, Hà Nội  
Suite 1401, 17T5 Building, Trung Hoa - Nhan Chinh, Hanoi  
Tel: (84 4) 6 2811 488 Fax: (84 4) 6 2811 499  
E-mail: [contact@krestonaca.vn](mailto:contact@krestonaca.vn) [www.krestonaca.vn](http://www.krestonaca.vn)

Số: 170/BCSX 2013 – Kreston ACA

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
*cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013 của*  
**Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico**

**Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị**  
**Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico (“Công ty”) gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính của kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, từ trang 4 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc đơn vị. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Tại thuyết minh số IV.4 – Tài sản cố định hữu hình và thuyết minh số V.10 – Chi phí trả trước dài hạn, của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, do việc tạm ngừng sản xuất Nhà máy gạch Hamico I nên Công ty chưa thực hiện hạch toán phần khấu hao của những Tài sản cố định hữu hình và chưa phân bổ chi phí sửa chữa lớn liên quan của Nhà máy này vào kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2013, với giá trị ước tính lần lượt là 1.272.968.018 đồng và 380.000.000 đồng.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính vì lý do nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng, báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Tuy không đưa ra ý kiến ngoại trừ, nhưng chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính các vấn đề sau:

- Tại thuyết minh số VII.5 - Báo cáo bộ phận của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty không theo dõi riêng Tài sản bộ phận và Nợ phải trả bộ phận mà xác định giá trị này vào thời điểm cuối kỳ, bằng cách ước tính theo tỷ lệ Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài và Giá vốn tương ứng.

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
*(tiếp theo)*

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1 – Chế độ kế toán áp dụng của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 30/6/2013, Công nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 43 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2013 là 36 tỷ đồng), Công ty có lỗ lũy kế tới ngày 30/6/2013 là (6.091.542.978) đồng và luồng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2013 âm 13 tỷ đồng. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2013 và năm 2014 sẽ khả quan, các cổ đông chính của Công ty và các Ngân hàng sẽ tiếp tục cung cấp nguồn tài chính và các khoản tín dụng cho Công ty tại bất cứ thời điểm nào. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty cho rằng Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.



Trần Văn Thức  
Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0554-2013-089-1

Trần Đức Cường  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1595-2013-089-1

Thay mặt và đại diện cho  
Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam  
Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2013



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06//2013

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	27.831.703.394	38.662.569.293
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)		27.831.703.394	38.662.569.293
11	Giá vốn hàng bán	VI.2	20.545.515.946	28.041.782.059
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		7.286.187.448	10.620.787.234
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.655.094	4.536.096
22	Chi phí tài chính	VI.4	3.654.867.088	4.603.652.099
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.654.867.088	4.789.550.599
24	Chi phí bán hàng	VI.5	1.614.745.091	3.304.358.221
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	1.175.644.132	3.061.237.411
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + {21 - 22} - {24 + 25})		842.586.231	(343.924.401)
31	Thu nhập khác		32.760.545	474.255.934
32	Chi phí khác		376.794.069	7.791.119
40	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	VI.7	(344.033.524)	466.464.815
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		498.552.707	122.540.414
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.8	-	32.582.883
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		498.552.707	89.957.531
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	42,65	7,70

Vũ Minh Thành  
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2013

Lâm Thị Thu Trang  
Kế toán trưởng